

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2020/HC-PT
Ngày: 25 - 6 - 2020
V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ba

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 422/2019/TLPT-HC ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC- ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 999/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị H, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Thường trú: 1xx/5x T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1962 (văn bản ủy quyền ngày 11/9/2017) (có mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Văn phòng Luật sư V, Số 1x, đường B2x, KDC 9xB, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tiến D - Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Mai Huỳnh K (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 2xx N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn N, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1xx/5x T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc C, sinh năm 1962 (văn bản ủy quyền ngày 11/9/2017) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Lê Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị H trình bày:

Từ năm 1989 đến nay gia đình bà sử dụng một phần đất chưa được ông nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích $162.2m^2$ (bao gồm $72.2m^2$ đất trong quyết định thu hồi) vào một mục đích chính là đất ở sinh hoạt gia đình. Phần đất chưa được công nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do Giấy phép xây dựng nhà của Sở Xây dựng và công trình đô thị tỉnh Hậu Giang quy định mặt tiền nhà phải cách lề đường phía trước nhà là 10m nên gia đình bà H chỉ sử dụng làm sân và các công trình sinh hoạt khác. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định 04/2000/NĐ-CP ngày 11/02/2000 thì phần đất mà gia đình bà sử dụng làm sân, tường rào, mái che và các công trình sinh hoạt khác vẫn được công nhận là đất ở. Tuy nhiên khi Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 lại xác định phần đất chưa được công nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm $27m^2$ đất trồng cây lâu năm và $45.2m^2$ loại đất trồng cây hàng năm (cộng chung là $72.2m^2$)

Vì vậy, bà H yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất để thực hiện dự án đường và cầu Trần Hoàng Na đối với phần đất $27m^2$ đất trồng cây lâu năm và $45.2m^2$ loại đất trồng cây hàng năm (cộng chung là $72.2m^2$) chưa được công nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, ông N, yêu cầu được xác định lại $72.2m^2$ là đất ở đô thị.

Người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận N có văn bản

trình bày ý kiến:

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H cho thấy bà Lê Thị H và ông Lê Văn N sử dụng đất với tổng diện tích là 463.45m² do nhận chuyển nhượng đất ruộng của ông Nguyễn Văn Hai vào năm 1989. Năm 1990, bà H được phép xây nhà trên phần đất ruộng với diện tích xây dựng 54.32m². Sau đó, ngày 04/7/2000 Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401140615 cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn N với diện tích 90m² đất ở do có biên lai nộp thuế đất ở diện tích 90m². Ngày 04/7/2000 bà H tiếp tục được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01661 với diện tích 373.45m² đất lúa.

Căn cứ Khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013 cho thấy bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên được bồi thường theo loại đất trên Giấy chứng nhận đã cấp. Từ cơ sở trên, Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 về việc thu hồi đất của bà H, ông N đối với 27m² loại đất trồng cây lâu năm và 45.2m² loại đất trồng cây hàng năm là đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N trình bày: Thống nhất với trình bày của bà H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.
- Khoản 1, khoản 2 Điều 11, Điểm a Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.
- Khoản 1 Điều 11 Nghị định 43/2014/NĐ-CP;
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/5/2019 người khởi kiện bà Lê Thị H kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét một cách đầy đủ các căn cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa hôm nay, người khởi kiện bà Lê Thị H, có đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Ngọc C, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện hủy một phần Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận N do Quyết định này xác định không đúng loại đất bồi thường đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà H.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân quận N có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị H và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Người bị kiện là đại diện Ủy ban nhân dân quận N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:

Người khởi kiện bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất.

Xét thấy: Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất Ủy ban nhân dân quận N có ra thông báo thu hồi đất, tiến hành đo đạc kiểm đếm về đất, công trình, cây trồng trên đất và có phương án về bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất của quận Ninh Kiều Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt và tờ trình số 1267/Tr-PNNMT ngày 12/7/2017 nên ngày 19/7/2017 Ủy ban nhân dân quận N ban hành Quyết định số 7949/QĐ-UBND về việc thu hồi

đất là đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quyết định số 7949/QĐ-UBND có nội dung thu hồi phần đất của bà Lê Thị H với diện tích đo đạc thực tế là 182,7m², trong đó có 38,8m² đất ở tại đô thị, 71m² đất chuyên trồng lúa nước, 27m² đất trồng cây lâu năm và 45,2m² đất trồng cây hàng năm là đất thổ cư nên bà không đồng ý với Quyết định số 7949/QĐ-UBND.

[3.2] Về nguồn gốc đất: Theo bà H và các tài liệu tại hồ sơ vụ án thể hiện ngày 08/8/1989 bà H nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H 463,45 m² đất ruộng. Năm 1990 bà H được phép xây nhà trên phần đất ruộng với diện tích 54,32m². Tuy nhiên theo Thông báo nộp thuế và biên lai thu lệ phí trước bạ của bà H thể hiện diện tích đất thổ cư là 90m² nên ngày 07/6/2000 Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5401140615 cho bà Lê Thị H, ông Lê Văn N với diện tích 90m² đất ở. Đến ngày 13/6/2000 bà H có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất diện tích 373m² đất ruộng thừa, thửa 157, tờ bản đồ số 56, nguồn gốc đất do nhận chuyển nhượng lại của ông Nguyễn Văn H năm 1989 nên ngày 04/7/2000 bà H tiếp tục được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 72,2m² là loại đất cây hàng năm.

[3.3] Như vậy, người khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận N đối với 27m² loại đất trồng cây lâu năm và 45,2m² loại đất trồng cây hàng năm, cộng chung là 72,2m² chưa được công nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H, ông N, yêu cầu được xác định lại 72,2m² là đất ở đô thị là không có cơ sở xem xét chấp nhận.

[3.4] Tại đơn kháng cáo và trước phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: bà Lê Thị H được miễn theo quy định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị H; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, Khoản 1 Điều 158, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

- Khoản 1, khoản 2 Điều 11, Điểm a Khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.

- Khoản 1 Điều 11 Nghị định 43/2014/NĐ-CP;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 7949/QĐ-UBND ngày 19/7/2017 của Ủy ban nhân dân quận N về việc thu hồi đất.

2/ Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3/ Bà Lê Thị H được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (1);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(3), 14b (TPQ);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Ba